TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 16-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ - TỈNH QUẢNG NAM

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Bá Sang
2. Ông Trịnh Huy Hiếu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2023/TLHS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn K, sinh ngày 24/8/1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối phố C, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: thợ hồ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 6/12; con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Phan Thị Th, sinh năm 1954; bị cáo có vợ là Huỳnh Thị Tr, sinh năm 1986 và có 02 con sinh năm 2012 và năm 2017; tiền sự: không; tiền án: Ngày 18/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2022; nhân thân: Ngày 06/12/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thăng Bình khởi tố bị can về tội "Trộm cắp tài sản''; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/11/2022.

2. Lê Văn D, sinh ngày 13/01/1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối phố 2, phường S, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 11/12; con ông Lê X, sinh năm 1965 và bà Lê Thị L, sinh năm 1965; bị cáo có vợ là Phạm Thị Ngọc Tr (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2018; tiền sự: không; tiền án: Ngày 18/8/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/5/2022;

Nhân thân: Ngày 06/12/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thăng Bình khởi tố bị can về tội "Trộm cắp tài sản'';

Ngày 16/9/2019, bị Uỷ ban nhân dân phường S áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời gian 03 tháng kể từ ngày 16/9/2019, chấp hành xong ngày 16/12/2019.

Ngày 02/11/2019, bị Công an huyện núi Thành xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản", nộp phạt ngày 12/11/2019.

Ngày 18/12/2019, bị Công an huyện Quế Sơn xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, bị cáo chưa nhận quyết định, chưa nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/11/2022.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn B, xã X2, huyện N, tỉnh Quảng Nam;vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Lê Thị L, sinh năm 1965. Địa chỉ: Khối phố 2, phường S, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Văn D và Trần Văn K đều đã có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội, cụ thể như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 05/10/2022, Lê Văn D cùng Trần Văn K đi uống cà phê. Tại đây, K hỏi D "chơi chưa?" (tức sử dụng ma túy chưa), D trả lời "chưa". Sau đó, D và K bàn bạc, rủ nhau đi dạo trên đường xem ai sơ hở thì trộm cắp tài sản bán kiếm tiền mua ma tuý để sử dụng. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Văn D điều khiển xe môtô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 92B1-002** (xe D mượn của mẹ) chở Trần Văn K đi dạo trên đường xem ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. D và K đi từ đường Phan Châu Trinh đến đường Nguyễn Văn Trỗi, khi đi đến đoạn ngã ba đường Nguyễn Văn Trỗi và đường nhựa liên khối phố thuộc khối phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, bên hông một ngôi nhà 03 tầng; D và K cùng phát hiện thấy xe môtô hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 92L1-36** của ông Nguyễn Tấn T đang dựng bên đường nhựa, đầu xe môtô AirBlade quay vào hướng ngôi nhà và chếch về phía đường nhựa liên khối phố hướng đi ngã ba Bà Tá, trên gạc baga xe có để 01 máy cắt gạch cầm tay nhãn hiệu BOSCH màu xanh, lưỡi cắt hình tròn, dây điện màu đen, xung quanh không có người trông coi. D điều khiển xe môtô của mình quay lại chạy đến áp sát xe môtô biển kiểm soát 92L1-36**, K đang ngồi phía sau đưa tay qua lấy máy cắt gạch rồi bỏ vào khoảng trống chỗ ngồi giữa D và K. Sau khi lấy được máy cắt gạch, D điều khiển xe chạy về hướng ngã tư Kỳ Lý rồi rẽ vào đường đi xã A, huyện P, tỉnh Quảng Nam để tìm nơi tiêu thụ tài sản. Khi đi đến đoạn trước trường THCS Trần Phú thuộc xã Đ, huyện P, tỉnh Quảng Nam thì thấy một người đàn ông đi xe tải (không rõ lai lịch) thu mua phụ tùng cũ nên D dừng xe lại để K lại bán máy cắt gạch cầm tay trộm cắp được với giá 250.000 đồng. Số tiền có được D và K đến ngã tư Nguyễn Hoàng - Trần Cao Vân, thành phố T gặp một người đàn ông không rõ lai lịch để mua ma tuý và cùng sử dụng hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 82/KL-HĐĐGTS ngày 10/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Tam Kỳ xác định thì máy cắt gạch nêu trên có giá trị: 350.000đ (ba trăm năm mươi ngàn đồng).

Tang vật tạm giữ: 01 (một) xe môtô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ-đen biển kiểm soát 92B1-002**.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa điểm trước trường THCS Trần Phú thuộc xã Đ, huyện P, tỉnh Quảng Nam theo trình bày của D, K nhưng không có người đã mua máy cắt gạch như mô tả do vậy không thu được vật chứng.

Cáo trạng số 11/CT-VKSTK-HS ngày 13/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố bị cáo Trần Văn K và Lê Văn D về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn K và Lê Văn D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Đề nghị:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Văn K từ 12 tháng đến 15 tháng tù;

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 12 tháng đến 15 tháng tù;

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng**: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] **Về nội dung**:

[2.1] Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được: Các bị cáo Trần Văn K và Lê Văn D đều đang có tiền án về tội *"Trộm cắp tài sản",* chưa được xóa án tích nhưng vào ngày 05/10/2022, tại ngã ba đường Nguyễn Văn Trỗi-đường nhựa liên khối phố thuộc khối phố Tr, phường A, thành phố T, các bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Tấn T 01 máy cắt gạch cầm tay nhãn hiệu BOSCH màu xanh, lưỡi cắt hình tròn, dây diện màu đen, theo kết quả định giá là 350.000 đồng. Trước khi đi trộm cắp tài sản, các bị cáo đã cùng thống nhất ý chí, chuẩn bị phương tiện, phân công nhiệm vụ người điều khiển xe, người kia thực hiện hành vi trộm cắp tài

sản nên phạm tội thuộc trường hợp có tổ chức.

Hành vi trên của các bị cáo Trần Văn K và Lê Văn D đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), với tình tiết định khung *"Có tổ chức"*, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Về tính chất, vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nghiệm hình sự của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Văn K và Lê Văn D thực hiện do lỗi cố ý, thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Trong vụ án, các bị cáo cùng thống nhất ý chí đi tìm tài sản để trộm cắp nhằm mua ma túy sử dụng, thực hiện vai trò như nhau, cùng hưởng chung số tài sản trộm cắp được nên chịu mức hình phạt như nhau là phù hợp.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên đều có tiền án về cùng loại tội phạm xâm phạm quyền sở hữu tài sản, chưa được xóa án tích; các bị cáo K và D đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thăng Bình khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản''. Quá trình tố tụng, các bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; đã tác động gia đình liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo đều còn nuôi con nhỏ. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Do các bị cáo phạm tội chiếm đoạt tài sản không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị áp dụng là phù hợp.

[2.3] Về dân sự, xử lý vật chứng, vấn đề liên quan trong vụ án:

- Về dân sự: Bị hại đã nhận số tiền bồi thường 500.000 đồng, không yêu cầu gì thêm nên không giải quyết.

- Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sisius màu đỏ đen, BKS 92B1-002** mà các bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản là tài sản thuộc sở hữu của bà Lê Thị L (mẹ ruột bị cáo D). Việc bị cáo D sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội bà L không biết, vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự và đã trả lại chiếc xe trên cho bà L là phù hợp.

- Vấn đề liên quan khác:

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Văn K và Lê Văn D, Công an thành phố Tam Kỳ ra Quyết đinh xử phạt vi phạm hành chính mỗi bị cáo 1.500.000 đồng là phù hợp.

Không có căn cứ xác định nhân thân, lai lịch của người đã bán ma túy cho các bị cáo K, D và người đã thu mua tài sản trộm cắp nên không có cơ sở xử lý.

[2.4] Về án phí: Các bị cáo Trần Văn K và Lê Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Văn K** và **Lê Văn D** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Trần Văn K 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 20/11/2022).

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 20/11/2022).

3. Các bị cáo Trần Văn K và Lê Văn D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cơ quan thi hành án dân sự;
- Sở Tư pháp Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Đinh Tấn Long